

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 10/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Đình Bắc và ông Nguyễn Đình Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2021; đối với các bị cáo:

01. ĐẶNG ĐẠI Đ (tên gọi khác: Cu A), sinh năm 1994; tại: tỉnh Bình Thuận; HKTT: tổ 6, thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có hai người em, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; bản thân bị cáo là con cả trong gia đình, tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

02. PHẠM NGUYỄN THANH P (tên gọi khác: C), sinh năm 2000; Tại: thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: C1/15, ấp 3, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có một người em sinh năm 2011; bản thân bị cáo là con cả trong gia đình, tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Thịnh Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn mua pháo để bán kiếm lời trong dịp tết nguyên đán năm 2021 nên sáng ngày 28/12/2020, Đặng Đại Đ điện thoại rủ Phạm Nguyễn Thanh P lên huyện B mua pháo đem về thành phố Hồ Chí Minh bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho N (chưa rõ nhân thân lai lịch, nhà ở huyện B, Đ quen biết qua mạng xã hội Facebook) theo số điện thoại 0961.054.261 đặt mua 15 hộp pháo hoa loại 88 ống, 05 hộp pháo hoa loại 49 ống và 05 hộp pháo banh dạng hình cầu với số tiền là 28.000.000 đồng. Sau đó, Đ điện thoại thuê xe ô tô của Thịnh Ngọc T trú tại ấp 6, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh để chở lên B với giá 2.000.000 đồng.

Khoảng 16 cùng ngày, T điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, biển kiểm soát: 51H-516.53 chở Đ và P chạy lên huyện B. Đ điện thoại liên lạc với N để biết địa điểm mua pháo, N hướng dẫn đi theo 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô màu trắng dẫn đường, chạy đến khu vực ấp 5, xã H, huyện B thì Đ và P gặp N. Đ và P xuống xe khiêng 02 thùng xốp màu trắng được cuốn kín băng keo bên trong có chứa pháo nổ chất lên phía sau cốp xe ô tô rồi giao tiền cho N và đi về.

Khoảng 21giờ ngày 28/12/2020, khi T điều khiển xe chở Đ và P chạy được khoảng 20 mét thì bị Công an huyện B phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu H phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số: 37/CTr - VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Đặng Đại Đ và Phạm Nguyễn Thanh P về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và đề xuất:

Đối với bị cáo Đặng Đại Đ: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thanh P: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/12/2020 tại ấp 5, xã H, huyện B. Đặng Đại Đ và Phạm Nguyễn Thanh P đã có hành vi thuê xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, biển số 51H-516.53 của Thịnh Ngọc T để vận chuyển 02 khối hình lập phương có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ A 8417 bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm ; 02 khối hình lập phương có kích thước (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ 4049, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; 15 khối hình lập phương kích thước (26 x 19 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ BILLION TIME có ký hiệu KS4 – 8811, bên trong mỗi khối có chứa 88 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; 05 túi ny lon trong suốt chứa các vật hình cầu(dạng giống quả bóng đá), vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. Tổng khối lượng là 54,8kg. Khi Thăng điều khiển xe chở Đ và P chạy được khoảng 20 mét thì bị Công an huyện B phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu H phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 221/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 02 khối hình lập phương có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ A 8417 bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; Tổng khối lượng là 3,2kg.

- 02 khối hình lập phương có kích thước (16 x 16 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ 4049, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; Tổng khối lượng là 4,8kg.

- 15 khối hình lập phương kích thước (26 x 19 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ BILLION TIME có ký hiệu KS4 – 8811, bên trong mỗi khối có chứa 88 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; Tổng khối lượng là 44,4kg.

- 05 túi ny lon trong suốt chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá), vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 2,4kg.

Tổng khối lượng pháo do các bị cáo Đặng Đại Đ và Phạm Nguyễn Thanh P vận chuyển trái phép là 54,8kg pháo, mục đích vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh bán kiếm lời nên các bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi trên của các bị cáo đã vi phạm vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Việc gia tăng tình trạng vận chuyển, buôn bán và đốt pháo nổ vào dịp tết trong những năm gần đây có dấu hiệu gia tăng, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, làm mất ổn định tại địa phương. Các bị cáo biết rõ pháo là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, buôn bán nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Các bị cáo vi phạm với lỗi cố ý, cần có hình phạt tương xứng với hành vi đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ là người rủ rê, thuê xe, liên lạc với người bán pháo. Bị cáo P là người bỏ ra toàn bộ số tiền mua pháo, tiền thuê xe và cùng thực hiện hành vi với Đ. Cả hai cùng thống nhất số tiền bán pháo sẽ chia hai người bằng nhau. Vai trò các bị cáo là ngang nhau nên hình phạt bằng nhau.

Đối với người đàn ông tên N và người thanh niên dẫn đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch; đến nay chưa có kết quả trả lời nội dung thư tín, điện tín của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel. Vì vậy Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Thịnh Ngọc T, khai nhận là người có xe ô tô chuyên chạy xe dịch vụ, được Đ và P thuê ô tô chở đi B có công việc riêng với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền thuê xe, T không biết Đ và P thuê xe để buôn bán pháo nổ trái phép; quá trình thuê và sử dụng xe, T cũng không biết trong 02 thùng xốp mà Đ và P để trên cốp xe phía sau xe của mình là pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý Thịnh Ngọc T về tội vận chuyển hàng cấm là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[7] Về vật chứng:

Đối với xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, biển kiểm soát: 51H-516.53 là tài sản thuộc sở hữu của Thịnh Ngọc T, Cơ quan điều tra xác định T là người làm dịch vụ vận chuyển hành khách khi có yêu cầu, T không biết Đ và P thuê xe để phạm tội nên ngày 13/01/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại cho Thịnh Ngọc T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 54,8kg pháo, ngày 23/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xử lý bằng cách tiêu hủy đối với 36,02kg pháo là có căn cứ.

Cơ quan giám định hết 12,1kg pháo.

Đối với 6,68 (sáu phẩy sáu tám) kg pháo còn lại sau giám định; 01(một) thùng xốp màu trắng có kích thước (60 x 45 x 35)cm và 01(một) thùng xốp màu trắng có kích thước (59 x 44 x 30)cm là những vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEI: 869938032594633, bên trong có gắn sim số điện thoại 0965007142 của Đặng Đại Đ; và 01(một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG, màu đen, số IMEI: 35664613500195, bên trong có gắn sim số điện thoại 0327034717 của Phạm Nguyễn Thanh P là phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo P là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với bị cáo Đ có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần cho bị cáo Đ.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Đại Đ và Phạm Nguyễn Thanh P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Đại Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Nguyễn Thanh P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEI: 869938032594633, bên trong có gắn sim số điện thoại 0965007142 của Đặng Đại Đ; và 01(một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG, màu đen, số IMEI: 35664613500195, bên trong có gắn sim số điện thoại 0327034717.

Tịch thu tiêu hủy 6,68 (sáu phẩy sáu tám) kg pháo còn lại sau giám định; 01(một) thùng xốp màu trắng có kích thước (60 x 45 x 35)cm và 01(một) thùng xốp màu trắng có kích thước (59 x 44 x 30)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007697 ngày ngày 12/5/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B và công an huyện B).

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm